

Số: 1742/QĐ - TDTTĐN

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I năm học 2026-2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐT ngày 18/7/2025 của Hội đồng trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ vào Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Theo đề nghị của trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ chi phí học tập cho 25 sinh viên là dân tộc thiểu số hộ nghèo, cận nghèo năm 2026, được hưởng bằng 60% mức lương cơ sở trong 05 tháng/năm 2026/sinh viên. (Danh sách kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên, bộ phận Tài vụ, các phòng, khoa, Trung tâm, bộ môn liên quan và sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- BGH (B/c);
- Khoa GDTC, HLTT, QLTT;
- BP. Tài vụ, P.ĐTBĐCLGD;
- Website trường;
- Lưu VT, CTHSSV.

HIỆU TRƯỞNG

Phan Thanh Hải



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo quyết định số: 1742/QĐ-TDĐTĐN ngày 27 tháng 10 năm 2026
của Hiệu Trưởng trường Đại học TDTT Đà Nẵng)

TT	Họ và tên	Mã thẻ SV	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng
1	Kring Trãi	17K5301026	01/10/2005	ĐH-17/01	DT Gié Triêng, hộ nghèo 2026
2	Nguyễn Xuân Phúc	17K5302028	22/04/2005	ĐH-17/02	DT Cơ tu, hộ nghèo 2026
3	Hóih Xuân	17K5302061	10/06/2004	ĐH-17/03	DT Cơ tu, hộ nghèo 2026
4	A Lăng Nam Phi	17K5302056	14/12/2004	ĐH-17/03	DT Cơ Tu, hộ nghèo 2026
5	A Trường Vũ	18K3206029	17/09/2006	ĐH-18/03	DT Dê, hộ nghèo 2026
6	Bling Bói	18K5302164	11/05/1993	ĐH-18/05	DT Cơ Tu, hộ nghèo năm 2026
7	Hồ Bảo Nguyên	18K5302257	01/02/2006	ĐH-18/07	DT Bru – Vân Kiều, hộ cận nghèo 2026
8	Alăng Linh	18K5302251	26/01/2006	ĐH-18/07	DT Cơ Tu; Hộ cận nghèo 2026
9	Abing Vững	18K5302285	15/02/2006	ĐH-18/07	DT Cơ Tu, hộ cận nghèo 2026
10	BnướcH Niêm	18K5302301	27/05/1997	ĐH-18/08	DT Cơ Tu, hộ cận nghèo 2026
11	Blúp Kiều	18K3206104	19/10/2006	ĐH-18/08	DT Cơ Tu, hộ cận nghèo 2026
12	Hồ Hiếu Thiên	18K5301040	21/12/2006	ĐH-18/10	DT Gié Triêng, hộ nghèo 2026
13	Hà Ngọc Khánh Duy	K19HLTT030	14/09/2007	K19HLTT.1	DT Thái, hộ nghèo 2026
14	Lang Thanh Bảo	K19HLTT014	28/04/2007	K19HLTT.1	DT Thái, hộ cận nghèo 2026
15	Lô Tiến Hưng	K19HLTT087	17/03/2007	K19HLTT.1	DT Thái, hộ cận nghèo 2026
16	Zorâm Thị Phương	K19HLTT354	17/10/2005	K19HLTT.4	DT Cơ Tu, hộ nghèo 2026
17	Lữ Trọng Tấn	K19HLTT374	29/03/2007	K19HLTT.4	DT Thái, hộ nghèo 2026
18	Triệu An Nhật	K19HLTT477	02/09/2007	K19HLTT.5	DT Nùng, hộ cận nghèo 2026
19	Dương Chi Anh	K19HLTT695	08/10/2007	K19HLTT.7	DT Nùng, hộ cận nghèo 2026
20	Hồ Văn Tuấn	K19HLTT715	29/04/2006	K19HLTT.7	DT Bru- Vân Kiều, hộ nghèo 2026
21	Hồ Văn Minh Dĩ	K20HLTT019	21/11/2008	K20HLTT.1	DT Gié-Triêng, hộ cận nghèo 2026
22	Hồ Công Chức	K20HLTT012	12/01/2008	K20HLTT.1	DT Gié Triêng, hộ nghèo 2026
23	Bnướcch Vinh Quang	K20HLTT219	03/10/2008	K20HLTT.2	DT Cơ tu, hộ cận nghèo 2026
24	Hóih Đoàn	K20HLTT154	01/09/2002	K20HLTT.2	DT Cơ Tu, hộ cận nghèo 2026
25	Lô Minh Quyết	K20HLTT366	22/09/2008	K20HLTT.3	DT Thái, hộ nghèo 2026